

Số: 275/2021/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Nh, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn S, huyện SD, tỉnh TQ.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn S, huyện SD, tỉnh TQ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Nh và anh Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

- Giao cháu Trần Bình M, sinh ngày 17/02/2013 cho chị Ma Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Anh Trần Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 15/12/2021 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 15 hằng tháng, mỗi tháng nộp một lần tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn):

- Chị Ma Thị Nh tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003910 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Trả lại cho chị Ma Thị Nh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Trần Ngọc T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm

